



BÁO CÁO TUẦN

TUẦN 07.10.2024 – 11.10.2024:

VNIndex có dấu hiệu gặp khó tại ngưỡng cản 1280 – 1300 (lần thứ 5) sau xu hướng tăng mạnh kể từ đầu tháng 8. Áp lực bán/chốt lời gia tăng đột biến trong tuần qua, cho thấy dòng tiền đề phòng rủi ro ngắn hạn và kịch bản xấu VNI kiểm định ngưỡng 1300 thất bại.

Có thể thấy, kháng cự 1280 – 1300 không chỉ đóng vai trò là ngưỡng cản tâm lý, mà còn là vùng tích tụ khối lượng cổ phiếu rất lớn, cần thời gian hấp thụ và tạo xu hướng giá ổn định. Bối cảnh tâm lý dòng tiền cũng chưa thuận lợi, đang phản ánh rủi ro toàn cầu tăng cao.

Theo FIDT, VNIndex sẽ bước vào nhịp điều chỉnh tương đối khó chịu, với dòng tiền trên thị trường dự kiến suy yếu dần và không đồng đều. Đây cũng là giai đoạn cận kề Báo cáo tài chính quý 3.2024. Sự phân hóa sắp tới sẽ đem đến cơ hội cho các nhóm ngành triển vọng tích cực, trong khi các ngành nghề yếu kém cũng sẽ chịu sức ép tương tự.

Kịch bản cơ sở:

- FIDT dự phóng VNI sẽ tái tích lũy vùng 1250 – 1270.
- Nhịp điều chỉnh ngắn hạn là cần thiết, giúp thị trường chung cân bằng hơn sau giai đoạn tăng nóng.

Mục tiêu trung hạn:

- FIDT giữ nguyên mục tiêu trung hạn VNIndex 1380 – 1420.

Tỷ trọng cổ phiếu hợp lý: 70% - 80%.

- FIDT khuyến nghị tỷ trọng cổ phiếu 70% - 80% cổ phiếu khi thị trường đã phát tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn.
- Nhịp giá tăng cổ phiếu sẽ phù hợp trong các phiên thị trường điều chỉnh tích lũy, vùng hỗ trợ mục tiêu xung quanh 1250.

RMS – HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Thông báo kết quả từ Hệ thống quản trị Rủi ro (RMS) - 06/10/2024

- Kết quả đánh giá từ Hệ thống quản trị rủi ro FIDT (RMS) ở mức **Kém Khả Quan**, mức độ rủi ro **35.5% – Tăng** so với tuần trước.
- Qua đó, FIDT dự báo xu hướng thị trường sẽ **Giảm** trong tuần này. FIDT khuyến nghị nhà đầu tư phân bổ cổ phiếu với tỷ trọng 70-80% trong danh mục đầu tư.



Dự báo thị trường trong tuần này

GIẢM

✓ Dự báo bởi **FIDT Research Model** với độ chính xác trong quá khứ: **85%**

Tỉ lệ rủi ro **35.5%**

Vĩ mô **Trung Tính**

Động lượng thị trường **Kém Khả Quan**

Phân tích kỹ thuật **Kém Khả Quan**

[Xem chi tiết](#)

(Quan trọng) FIDT khuyến nghị NĐT phân tách NAV thành 2 danh mục **(1) Danh mục đầu tư** - Chú trọng cơ bản, triển vọng doanh nghiệp **(2) Danh mục Trading** - Chú trọng tín hiệu kỹ thuật. **Tuỳ vào khẩu vị rủi ro, NĐT phân bổ tỷ lệ tiền phù hợp vào mỗi danh mục.**

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ (DỰA TRÊN CƠ BẢN, TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP)		
Trạng thái thị trường	KÉM KHẢ QUAN	Theo FIDT, VNIndex sẽ bước vào nhịp điều chỉnh tương đối khó chịu, với dòng tiền trên thị trường dự kiến suy yếu dần và không đồng đều. Đây cũng là giai đoạn cận kề Báo cáo tài chính quý 3.2024. Sự phân hóa sắp tới sẽ đem đến cơ hội cho các nhóm ngành triển vọng tích cực, trong khi các ngành nghề yếu kém cũng sẽ chịu sức ép tương tự.
Tỷ trọng cổ phiếu danh mục đầu tư	70%-80%	Kịch bản cơ sở: - FIDT dự phóng VNI sẽ tái tích lũy vùng 1250 – 1270. - Nhịp điều chỉnh ngắn hạn là cần thiết, giúp thị trường chung cân bằng hơn sau giai đoạn tăng nóng. Mục tiêu trung hạn: IDT giữ nguyên mục tiêu trung hạn VNIndex 1380 – 1420. Tỷ trọng cổ phiếu hợp lý: 70% - 80%.

Tham khảo biến động RMS thường xuyên hơn tại: <https://portal.fidt.vn/nhan-dinh-thi-truong/>

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG: VNI ĐIỀU CHỈNH TRƯỚC ÁP LỰC CHỐT LỜI VÙNG 1300

- VNI ĐIỀU CHỈNH LẦN THỨ 5 TẠI KHÁNG CỰ 1300 TRƯỚC ÁP LỰC CHỐT LỜI
- TÂM LÝ DÒNG TIỀN TIÊU CỰC VỚI CÁC RỦI RO NGẮN HẠN HIỆN HỮU
- VNINDEX DỰ KIẾN SẼ PHÂN HÓA MẠNH NGẮN HẠN THEO TRIỂN VỌNG BCTC QUÝ 3
- KỊCH BẢN CƠ SỞ: MỤC TIÊU NGẮN HẠN 1320 - 1340, HỖ TRỢ MỤC TIÊU 1250 - 1270

CẬP NHẬT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG:

Sau khi tăng mạnh hơn 60 điểm từ 1240 – 1300, VNIndex có dấu hiệu gặp khó tại ngưỡng cản 1280 – 1300 lần thứ 5 (chỉ trong 6 tháng kể từ tháng Tư). Có thể thấy, kháng cự 1280 – 1300 không chỉ đóng vai trò là ngưỡng cản tâm lý, mà còn cho thấy khối lượng cổ phiếu tích tụ vùng đỉnh ngắn hạn này rất lớn qua thời gian. **Vượt đỉnh 1300 là nhiệm vụ khó trong ngắn hạn, đặc biệt trong bối cảnh tâm lý dòng tiền đang phản ánh rủi ro toàn cầu tăng cao.** (Xem thêm Phần 2: *VÍ MÔ TOÀN CẦU*)

Áp lực bán/chốt lời gia tăng đột biến trong tuần qua, cho thấy dòng tiền ưu tiên chốt lời, đề phòng rủi ro ngắn hạn và kịch bản xấu thị trường chung kiểm định ngưỡng 1300 thất bại. Khối lượng giao dịch tăng mạnh, áp lực bán trải dài các ngành nghề dẫn dắt như Ngân hàng, Bất động sản – Chứng khoán, và nhóm Large caps nói chung (đặc biệt hệ sinh thái VIC, VNM, v.v.).

Xu hướng các cổ phiếu thị trường gặp rủi ro lao dốc khỏi các vùng hỗ trợ ngắn hạn, tạo tín hiệu rủi ro điều chỉnh sâu hơn so với dự kiến.

Dòng tiền ngoại quay trở lại bán rất mạnh trong phiên thứ 6, và dự kiến sẽ tiếp tục bán ròng/phòng thủ trong ngắn hạn, trước các áp lực chung về lãi suất – tỷ giá toàn cầu – rủi ro địa chính trị. Đây cũng là yếu tố quan trọng khiến thị trường dễ suy yếu nhanh ngắn hạn.

GÓC NHÌN VÀ DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG

Tuần qua, VNIndex và nhóm “Ngân hàng – Chứng khoán – Bất động sản” đã phát tín hiệu điều chỉnh kỹ thuật trong ngắn hạn với khối lượng bán vùng đỉnh 1300 tương đối lớn. Thị trường chung thiếu đi điểm sáng, các nhóm ngành dẫn dắt chính bắt đầu suy yếu.

Theo FIDT, trong ngắn hạn, VNIndex sẽ bước vào nhịp điều chỉnh tương đối khó chịu, khi dòng tiền trên thị trường dự kiến suy yếu dần và không đồng đều. Đây cũng là giai đoạn cận kề Báo cáo tài chính quý 3.2024 với rủi ro và cơ hội đều có. Sự phân hóa sắp tới sẽ đem đến cơ hội cho các nhóm ngành triển vọng sáng trong quý 3. Tương tự, các ngành nghề hoạt động yếu kém cũng sẽ chịu sức ép tương đương.

Với nền kinh tế Việt Nam trong quý 3 chưa có nhiều điểm sáng kinh doanh khu vực kinh tế tư nhân – bất động sản – xây dựng, FIDT cho rằng áp lực điều chỉnh tiếp tục xảy ra ở các nhóm ngành Bất động sản – Xây dựng – Thép. Ngành chứng khoán cũng sẽ chịu áp lực điều chỉnh, khi kết quả hoạt động môi giới và tự doanh dự kiến khá thấp.

Mặt khác, trong bối cảnh sản xuất – thương mại Việt Nam tăng trưởng rất mạnh và ổn định, triển vọng KQKD quý 3 ở một số ngành nghề liên quan dự kiến tương đối lạc quan. FIDT cho rằng, BCTC quý 3 đem đến cơ hội cho các nhóm ngành như: Cao su, Hóa chất, Dệt may.

Một số ngành khác cũng được dự phóng khả quan, bao gồm Chăn nuôi và Thủy điện. Bên cạnh đó, nhờ vào tình hình nợ xấu đã cải thiện và tạo đáy thành công, tăng trưởng tín dụng tương đối, KQKD của 1 số ngân hàng sẽ tăng mạnh, đặc biệt là NHTM tầm trung.

FIDT ĐIỀU CHỈNH DỰ PHÓNG VNINDEX NGẮN HẠN

Kịch bản cơ sở:

- FIDT dự phóng VNI sẽ tái tích lũy vùng 1250 – 1270. Áp lực chốt lời khu vực 1280 – 1300 khiến VNIndex điều chỉnh ngắn hạn.
- Nhịp điều chỉnh kỹ thuật là cần thiết, giúp dòng tiền thị trường cân bằng hơn sau nhịp tăng nóng.


Mục tiêu trung hạn: FIDT giữ nguyên mục tiêu trung hạn VNIndex 1380 – 1420, điểm rơi dự kiến vào 1H2025.


Tỷ trọng cổ phiếu hợp lý: 70% - 80%.

- FIDT khuyến nghị tỷ trọng cổ phiếu 70% - 80% cổ phiếu khi thị trường đã phát tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn.
- Nhịp gia tăng cổ phiếu sẽ phù hợp trong các phiên thị trường điều chỉnh tích lũy, vùng hỗ trợ mục tiêu xung quanh 1250.
- Bên cạnh đó, có thể xem xét chốt lời ngắn hạn khi đạt tiềm năng lợi nhuận nếu chạm mục tiêu ngắn hạn: 1300 – 1320.

***FIDT liên tục điều chỉnh dự phóng thị trường chung VNIndex trong ngắn hạn, dựa trên kết quả hệ thống RMS (Xem thêm: Bảng 1)**

BẢNG 1: KỊCH BẢN VNINDEX NGẮN HẠN & DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT 2H2024

CÁC KỊCH BẢN INDEX NGẮN HẠN			
	MỤC TIÊU TRUNG HẠN	KỊCH BẢN CƠ SỞ	KỊCH BẢN TIÊU CỰC
XÁC SUẤT	XÁC SUẤT CAO KỊCH BẢN KHẢ THI TRONG 3 - 6 THÁNG	XÁC SUẤT CAO KỊCH BẢN KHẢ THI TRONG 1 - 2 THÁNG	CHƯA CÓ TÍN HIỆU XẢY RA
MỤC TIÊU: CHỈ SỐ VNINDEX	Mục tiêu VNIndex: 1380 - 1420	Mục tiêu VNIndex: 1320 - 1340 Hỗ trợ quan trọng: 1250 - 1270	Hỗ trợ trung hạn 1200 - 1220
TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU PHÙ HỢP	100%	70% - 80%	30%

DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT 2H2024				
NGÀNH <i>(Theo độ ưu tiên trong Danh mục Đầu tư)</i>	CỔ PHIẾU <i>(Theo độ Ưu tiên)</i>	 CATALYST NGÀNH/ CỔ PHIẾU	MỤC TIÊU NGẮN HẠN <i>(FIDT đánh giá ngắn hạn)</i>	ĐỊNH GIÁ TRUNG HẠN <i>(FIDT định giá mục tiêu)</i>
BẤT ĐỘNG SẢN	PDR	(1) Ngành: hưởng lợi lớn từ Bộ khung Luật BDS hoàn thiện và sự hồi phục từ thị trường BDS (2) Doanh nghiệp: Ưu tiên các doanh nghiệp có kế hoạch phát triển các dự án quan trọng đến 1H2025 (3) KQKD doanh nghiệp BDS có dự án thật, có khả năng bán hàng và hấp thụ tốt sẽ rất tốt trong 6 - 12 tháng tới.	25 - 27	39.6
	DXG		17 - 18	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	VHM		48 - 50	60 - 62
	VRE		24 - 25	30.4
NGÂN HÀNG	HDB	Ngân hàng tiếp tục hưởng lợi bởi: (1) Lãi suất tiếp tục rớt => NIM được đảm bảo và cải thiện (2) Kinh tế hồi phục nhanh => Tăng trưởng tín dụng đảm bảo - Rủi ro nợ xấu kiểm soát tốt	32 - 33	35.1
	STB		34 - 36	47.7
CHĂN NUÔI	DBC	(1) Giá heo trong nước tiếp tục neo cao, đảm bảo lợi nhuận bền vững 2H2024 (2) Vaccine ASF đã chuẩn bị được thương mại hóa - xuất khẩu vaccine sẵn sàng - Dự kiến nửa cuối Quý 4 (3) Cơ hội trung hạn đối với ngành Chăn nuôi sau Luật sửa đổi 2025	31 - 32	34.8
DỆT MAY	TNG	(1) Ngành dệt may VN hưởng lợi lớn từ chuyển dịch đơn hàng trong 2H2024, từ Bangladesh & Myanmar, v.v. (2) Doanh thu/Lợi nhuận dự phóng đạt đỉnh 2H2024 (3) Xu hướng ngành dẫn dắt thị trường	32 - 33	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	MSH		56 - 60	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
THỦY ĐIỆN - NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	HDG	(1) Lanina tác động mạnh lên Doanh thu/Lợi nhuận Thủy điện, điểm rơi vào Quý 3 & Quý 4.2024 (2) Doanh thu/Lợi nhuận dự phóng đạt đỉnh 2H2024 (3) Ngành điện tăng trưởng dài hạn nhờ (1) Nhu cầu tăng trưởng 15 - 20%; (2) Quy hoạch điện 8 mở ra cơ hội phát triển NLTT	31 - 32	37.7
	REE		78 - 80	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	TTA		14.5 - 15.0	KHÔNG ĐỊNH GIÁ

VĨ MÔ TOÀN CẦU: XU HƯỚNG DÒNG TIỀN NGOẠI PHÒNG NGỪA RỦI RO NGẮN HẠN

- CHỨNG KHOÁN MỸ TIẾP TỤC LẬP ĐỈNH – CHỨNG KHOÁN TRUNG QUỐC BÙNG NỔ HƠN 30% TRONG 3 TUẦN
- CHỨNG KHOÁN KHU VỰC CHÂU Á – ĐÔNG NAM Á ĐIỀU CHỈNH NGẮN HẠN
- RỦI RO ĐỊA CHÍNH TRỊ - RỦI RO BẦU CỬ MỸ TĂNG CAO NGẮN HẠN

CẬP NHẬT XU HƯỚNG KINH TẾ - TÀI CHÍNH TOÀN CẦU:

Trong tuần qua, thị trường toàn cầu ghi nhận 1 số sự kiện đáng chú ý, ảnh hưởng tổng thể đến xu hướng kinh tế và dòng tiền trong ngắn hạn. Cùng FIDT điểm qua các điểm nhấn trong tuần.

- Thị trường chứng khoán Trung Quốc tiếp tục tuần thứ 3 “tăng khủng” với kỳ vọng gói hỗ trợ kinh tế lịch sử nhắm đến “kinh tế tư nhân”, “thị trường bất động sản”, và “thị trường chứng khoán – trái phiếu”. Chỉ trong 3 tuần qua, chỉ số Hang Seng 50 (chỉ số chứng khoán Hong Kong) tăng cực mạnh hơn 30%. **Đây là đà bật tăng rất hiếm thấy từ trước đến nay trên quy mô toàn cầu. Đóng cửa tuần, chỉ số HK50 đã chạm mức cao nhất 2.5 năm, kể từ tháng 2.2022.**
- Nền kinh tế Mỹ đón nhận tin vui tháng 9 với dữ liệu kinh tế tốt hơn nhiều so với kỳ vọng, cho thấy kịch bản kinh tế tăng trưởng ổn định và hạ cánh mềm, chưa có rủi ro suy thoái. **(1):** PMI dịch vụ của Mỹ tăng mức nhanh nhất trong 1.5 năm, đạt 54.9 điểm, cho thấy sức khỏe tiêu dùng tư nhân rất tốt; **(2):** Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ giảm chỉ còn 4.1%, giảm 2 tháng liên tục, cho thấy rủi ro suy thoái từ thị trường lao động cũng giảm mạnh. (Số lao động phi nông nghiệp “non-farm payrolls” tháng 9 đạt 254,000 việc làm, mức cao nhất kể từ tháng 3.2024). **Kết quả, thị trường chứng khoán Mỹ bật tăng mạnh, liên tục tạo đỉnh cao mới, phản ánh kỳ vọng về kịch bản kinh tế hạ cánh mềm. Bên cạnh đó, lãi suất TPCP Mỹ bật tăng trở lại, khi thị trường kỳ vọng FED chưa cần thiết cắt giảm lãi suất quá nhanh.**
- Rủi ro xung đột Israel (& Mỹ) với Iran tăng mạnh trong ngắn hạn, khi Israel đang lên kế hoạch sớm về kịch bản tấn công trực diện Iran. Mức độ rủi ro xung đột khu vực Middle East tăng lên cao nhất. FIDT cho rằng, thị trường đang phản ứng mạnh với rủi ro bất ổn địa chính trị hiện tại. **Kết quả, Vàng đang liên tục tạo đỉnh lịch sử trên \$2,600, đạt \$2,653. Thêm vào đó, giá dầu Brent tăng hơn 8% trong tuần qua, chạm \$78/thùng, phản ánh rủi ro Israel tấn công các cơ sở khai thác dầu của Iran.**
- Ngoài ra, chỉ hơn 1 tháng nữa sẽ đến cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ (05.11.2024). Rủi ro bất ổn chính trị thường tăng cao khi thời điểm bầu cử càng đến gần. 2024 chứng kiến cuộc bầu cử Mỹ được xem rất quan trọng trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu tăng cao.

Kịch bản thị trường tài chính toàn cầu cho thấy Dòng tiền đang bắt đầu phòng thủ trước các rủi ro lớn sắp tới. Dòng tiền bị thu hút vào lớp tài sản toàn cầu an toàn, như: USD, thị trường CK Mỹ, Vàng, USD/JPY. Trong khi đó Dòng tiền sẽ bị hút ròng ở các lớp tài sản rủi ro như Crypto, thị trường chứng khoán Emerging – Frontier, v.v.

Tổng kết tuần qua, diễn biến các chỉ số tài chính toàn cầu cụ thể: *(Xem thêm: Bảng 2)*

- **Chứng khoán Mỹ:** Các chỉ số CK Mỹ như S&P 500, Nasdaq, và Dow Jones dao động vùng đỉnh, có xu hướng tìm đỉnh cao mới khi số liệu kinh tế Mỹ quay trở lại mạnh mẽ. *(Xem thêm: Hình 3)*
- **Chứng khoán Trung Quốc:** Trong khi đó, chứng khoán Trung Quốc là điểm nhấn sáng nhất khu vực Châu Á, với mức tăng hơn 10% trong tuần, hơn 30% trong 3 tuần. *(Xem thêm: Hình 4)*
- **Chứng khoán Châu Á - Đông Nam Á:** Với việc dòng tiền ngoại rút dần, thị trường chứng khoán Châu Á khác (như KOSPI, Nifty) và Đông Nam Á (VNIndex, IDX Composite, SET Index) giảm đáng kể trong tuần qua, rủi ro xu hướng điều chỉnh sẽ tiếp diễn. *(Xem thêm: Hình 4)*
- **Dầu:** Giá dầu Brent tăng mạnh, chạm \$78/thùng, mức cao nhất trong tháng qua, chủ yếu phản ánh rủi ro chiến tranh Trung Đông ảnh hưởng nguồn cung dầu.
- **Lãi suất USD – DXY:** Lãi suất USD tăng mạnh tuần qua, phản ánh kỳ vọng FED sẽ cắt giảm lãi suất chậm lại do kinh tế khỏe. Ví dụ, lợi suất TPCP Mỹ 2 năm tăng đến 36 điểm cơ bản (0.36%) tuần qua, khiến **DXY** bật tăng mạnh nhất 2 tháng qua, chạm 102.5 điểm. Đây là rủi ro đáng quan tâm đối với thị trường chứng khoán Đông Nam Á, khi xu hướng tỷ giá Đông Nam Á sẽ bị ảnh hưởng. *(Xem thêm: Hình 1 & 2)*
- **Vàng:** Giá Vàng tiếp tục neo ở mức cao nhất lịch sử, đạt \$2,653. Xu hướng Gold tăng rất mạnh do rủi ro địa chính trị khu vực Trung Đông tăng cao trong ngắn hạn.

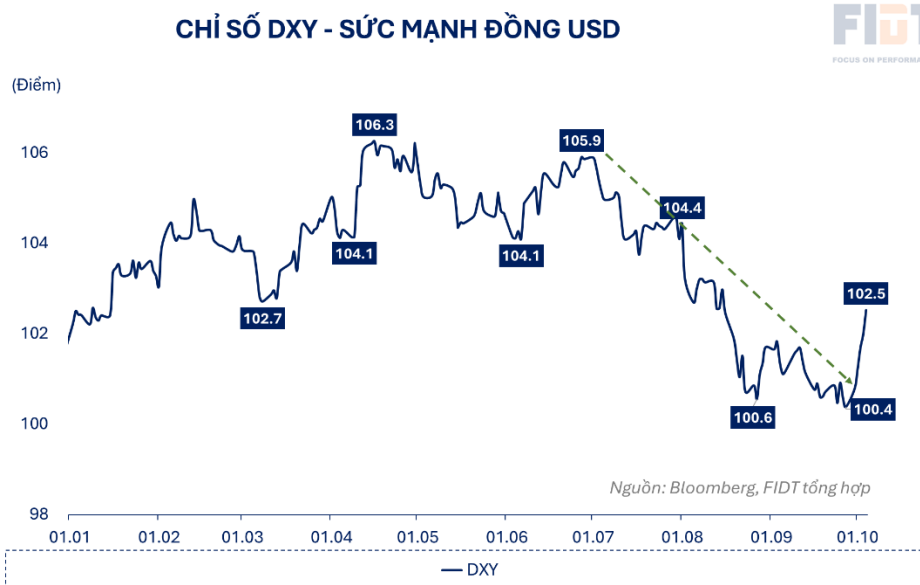
Tuy nhiên, FIDT tiếp tục quan sát một số rủi ro toàn cầu ngắn hạn, như:

- Thị trường chứng khoán Trung Quốc – Đông Nam Á điều chỉnh, tạo sức ép lên TTCK Việt Nam.
- Rủi ro lãi suất USD – rủi ro DXY - rủi ro tỷ giá đối với đồng tiền Đông Nam Á quay trở lại. (dù chưa đáng kể)
- Rủi ro bất ổn địa chính trị tăng cao khu vực Trung Đông, giữa Israel với Iran.
- Rủi ro bất ổn chính trị - kinh tế do bầu cử Tổng thống Mỹ đến gần.

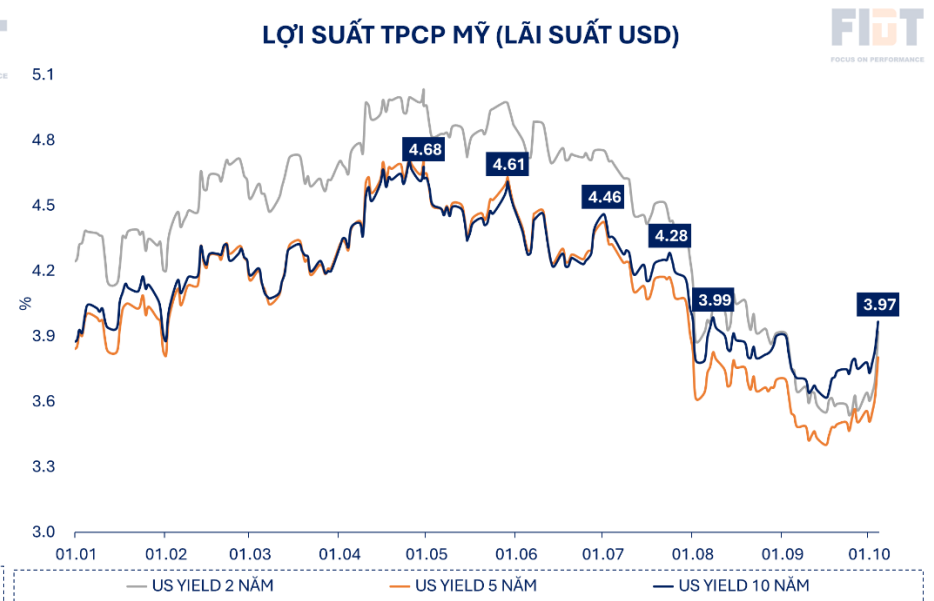
BẢNG 2: DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

BẢNG TÓM TẮT BIẾN ĐỘNG TOÀN CẦU	ĐÓNG CỬA	1 DAY (%)	3 DAY (%)	1 WEEK (%)	1 MONTH (%)	3 MONTH (%)	YTD (%)
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỸ							
CHỈ SỐ DOW JONES	42,353	0.8	0.5	0.1	3.5		12.4
CHỈ SỐ S&P 500	5,751	0.9	0.7	0.2	4.0		20.6
CHỈ SỐ NASDAQ	20,035	1.2	1.3	0.1	5.7		19.1
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU ÂU							
CHỈ SỐ EURO STOXX 50	4,955	0.7	0.0	(2.2)	0.9	(1.2)	9.6
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU Á							
HANG SENG - 50 (HONG KONG)	22,744	2.9		10.2	28.8	27.6	33.4
NIKKEI - 225 (NHẬT BẢN)	38,636	0.2	(0.0)	(3.0)	(0.1)	(5.6)	15.5
KOSPI - 200 (HÀN QUỐC)	341.7			(3.4)	(4.8)	(13.6)	
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á							
VNINDEX (VIỆT NAM)	1,271	(0.6)	(1.7)	(1.6)		(1.0)	12.4
IDX COMPOSITE (INDONESIA)	7,496	(0.6)	(1.9)	(2.6)	(1.6)	3.6	3.1
XU HƯỚNG TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN QUAN TRỌNG							
DXY	102.5	0.5	1.3	2.1	0.7	(2.3)	1.2
USD/JPY	148.7	(1.2)	(3.6)	(4.6)	(2.2)	7.5	(5.4)
USD/VND	24,756	(0.0)	(0.6)	(0.6)	0.5	2.6	(2.0)
THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ TÀI SẢN KHÁC							
BITCOIN	62,420	2.7	2.7	(5.2)	7.2	14.8	48.8
VÀNG (XAU/USD)	2,654	(0.1)	(0.4)	(0.2)	6.4	12.1	28.6
DẦU BRENT	78.1	0.6	6.1	8.4	5.8	(10.9)	1.3
XU HƯỚNG LÃI SUẤT (LỢI SUẤT TPCP 10 NĂM, ĐƠN VỊ: BPS)							
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 2 NĂM	3.9	21.6	31.7	36.3	5.9	(76.3)	(32.8)
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 5 NĂM	3.8	17.6	29.5	29.9	16.5	(50.1)	(4.3)
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 10 NĂM	4.0	12.1	23.6	21.7	13.6	(38.0)	8.8
LỢI SUẤT TPCP VN - 10 NĂM	2.7	0.1	0.3	0.2		(11.0)	42.8

HÌNH 1: CHỈ SỐ SỨC MẠNH USD (DXY)



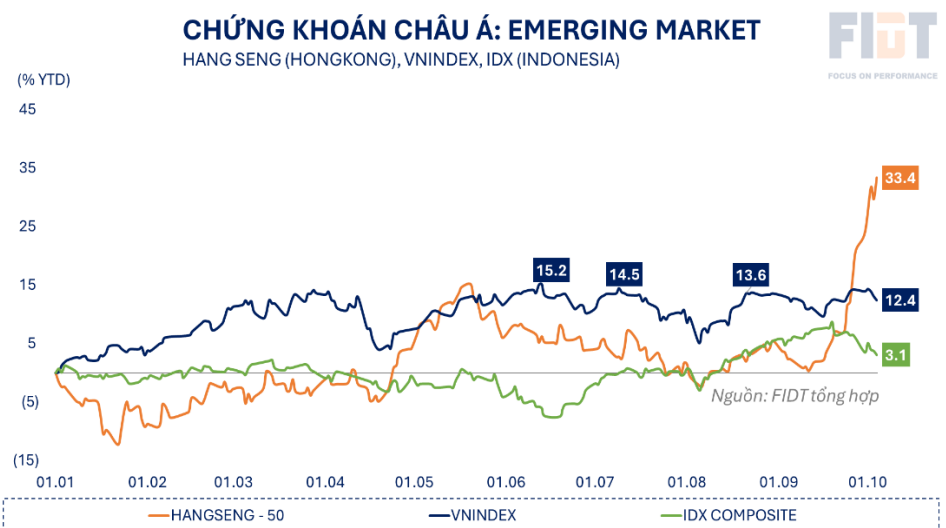
HÌNH 2: XU HƯỚNG LÃI SUẤT USD – LỢI SUẤT TPCP 10 NĂM



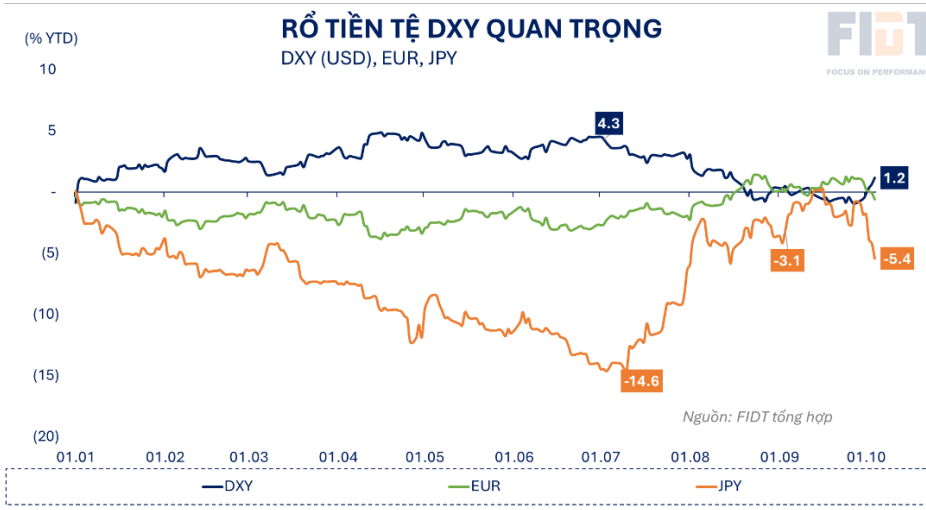
HÌNH 3: XU HƯỚNG TTCK PHÁT TRIỂN



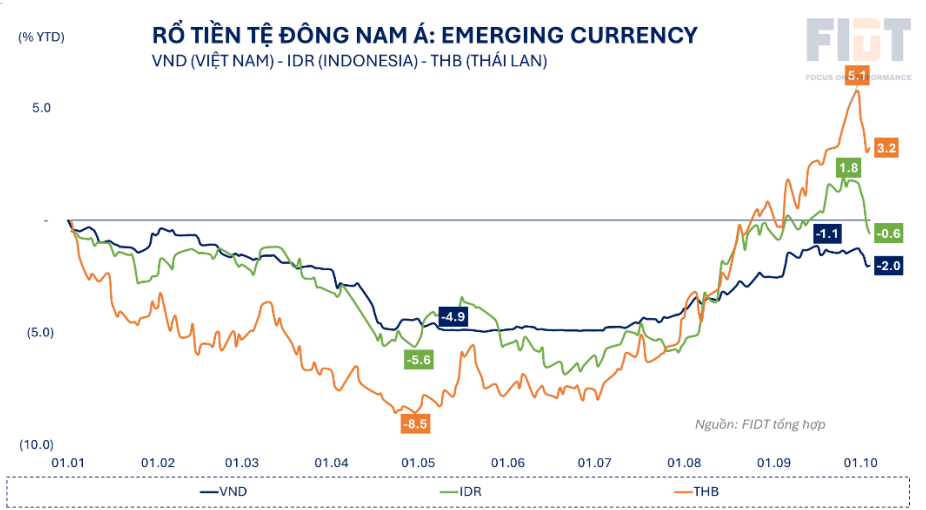
HÌNH 4: XU HƯỚNG TTCK CHÂU Á – ĐÔNG NAM Á



HÌNH 5: RỔ TIỀN TỆ DXY – CÁC ĐỒNG TIỀN QUAN TRỌNG



HÌNH 6: XU HƯỚNG TỶ GIÁ CHÂU Á – ĐÔNG NAM Á



BẢNG 3: XÁC SUẤT FED CẮT GIẢM LÃI SUẤT (ĐẾN 2025)

	1.75% - 2%	2% - 2.25%	2.25% - 2.5%	2.5% - 2.75%	2.75% - 3%	3% - 3.25%	3.25% - 3.5%	3.5% - 3.75%	3.75% - 4%	4% - 4.25%	4.25% - 4.5%	4.5% - 4.75%	4.75% - 5%
11/7/2024	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	97.4	2.6
12/18/2024	-	-	-	-	-	-	-	-	-	17.7	80.2	2.1	-
1/29/2025	-	-	-	-	-	-	-	-	14.8	69.8	15.1	0.3	-
3/19/2025	-	-	-	-	-	-	-	11.8	58.8	26.0	3.3	0.1	-
5/7/2025	-	-	-	-	-	-	6.7	38.5	40.2	13.1	1.5	-	-
6/18/2025	-	-	-	-	-	3.9	25.2	39.5	24.4	6.3	0.6	-	-
7/30/2025	-	0.3	-	-	1.3	10.9	29.9	34.5	18.5	4.5	0.4	-	-
9/17/2025	0.1	1.2	-	0.4	4.6	17.5	31.5	29.0	13.6	3.1	0.3	-	-
10/29/2025	0.3	2.0	0.1	1.4	7.6	20.8	30.9	25.4	11.1	2.4	0.2	-	-

VĨ MÔ – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC:

- LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG ỔN ĐỊNH VÙNG 4.0%
- TỶ GIÁ BẬT TĂNG 24,750 THEO XU HƯỚNG TỶ GIÁ TRÊN TOÀN CẦU
- TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG CUỐI QUÝ 3 CHẠM 7.8%, TƯƠNG ĐỐI CHẬM

CẬP NHẬT ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - VĨ MÔ VIỆT NAM NGẮN HẠN:

Hoạt động OMO – Thanh khoản và Lãi suất thị trường Liên ngân hàng

NHNN điều hướng lãi suất và thanh khoản liên ngân hàng rất sát với FED, theo chiều hướng giảm lãi suất nhanh.

- Trong tháng 8, NHNN đã chủ động giảm lãi suất OMO liên tục 2 lần, từ 4.5% về 4.0%.
- Lãi suất qua đêm giảm mạnh, hiện tại chỉ giao dịch xung quanh 3.5% - 4.0%. Lãi suất 1 tháng (thước đo thanh khoản LNH tốt nhất) giao dịch 4.0% - 4.2%, tương ứng mức giảm 0.5% - 1.0%. (Xem thêm: Hình 7)
- Bên cạnh đó, lợi suất TPCP 10 năm đã giảm mạnh, tiến về vùng thấp nhất lịch sử 2.5% - 2.7%. (Xem thêm: Hình 8)
- Cuối quý 3, NHNN chủ động bơm ròng gần 50k trên thị trường OMO nhằm hỗ trợ thanh khoản LNH. Hiện tại số dư bơm tiền OMO đã gần về 0. Hiện tại, kênh OMO sẽ ít được NHNN sử dụng, trừ trường hợp thanh khoản hệ thống gặp áp lực. (Xem thêm: Hình 9)

FIDT cho rằng, bối cảnh lãi suất USD dự kiến xung quanh 3.5% - 4.0% trong 2025 sẽ là điều kiện lý tưởng giúp NHNN duy trì chính sách lãi suất nới lỏng xuyên suốt 2025.

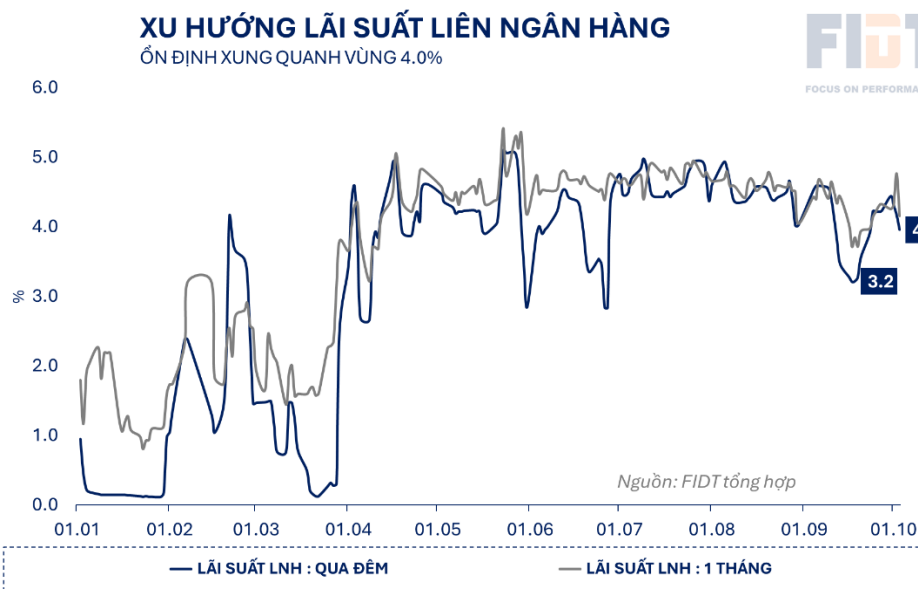
Điều kiện Tỷ giá

- Áp lực tỷ giá USD/VND tăng nhẹ trở lại, chạm 24,760 dưới ảnh hưởng của DXY tăng mạnh, lãi suất USD tăng mạnh trong ngắn hạn.
- FIDT dự kiến Tỷ giá sẽ cân bằng trung hạn mức 24,300 - 24,500. (Xem thêm: Bảng 4)
- Nếu nguồn cung USD dồi dào cuối 2024, có thể kỳ vọng tỷ giá về dưới vùng 24,000 - 24,300. FIDT kỳ vọng hành động mua ròng USD mạnh tay đến từ NHNN và Kho bạc cuối 2024 và đầu 2025.

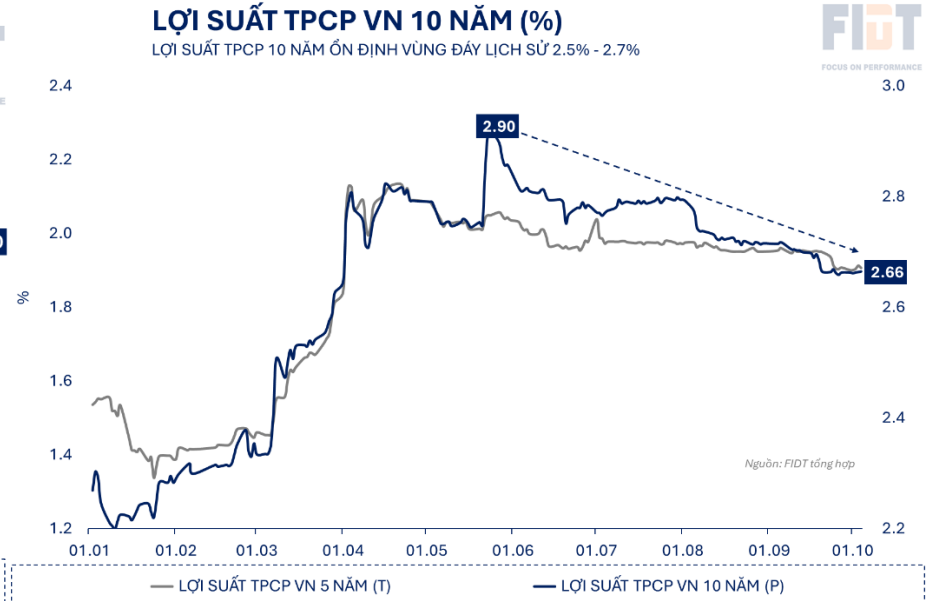
Tăng trưởng tín dụng

- Tăng trưởng tín dụng tính đến cuối Quý 3 chỉ đạt 7.75%, mức tăng rất thấp, tương đương năm suy thoái 2023. *(Xem thêm: Hình 10)*
- FIDT cho rằng, giai đoạn đầu giai đoạn hồi phục kinh tế tư nhân, rất khó chờ đợi tín dụng bật tăng nhanh.
- FIDT giữ quan điểm lạc quan tình hình tín dụng sẽ cải thiện dần trong trung hạn, thăm thấu theo kinh tế phục hồi.
- Tín dụng cuối Quý 4 và tiếp diễn 2025 sẽ rất đáng chờ đợi, cho thấy sức khỏe kinh tế khu vực tư nhân.

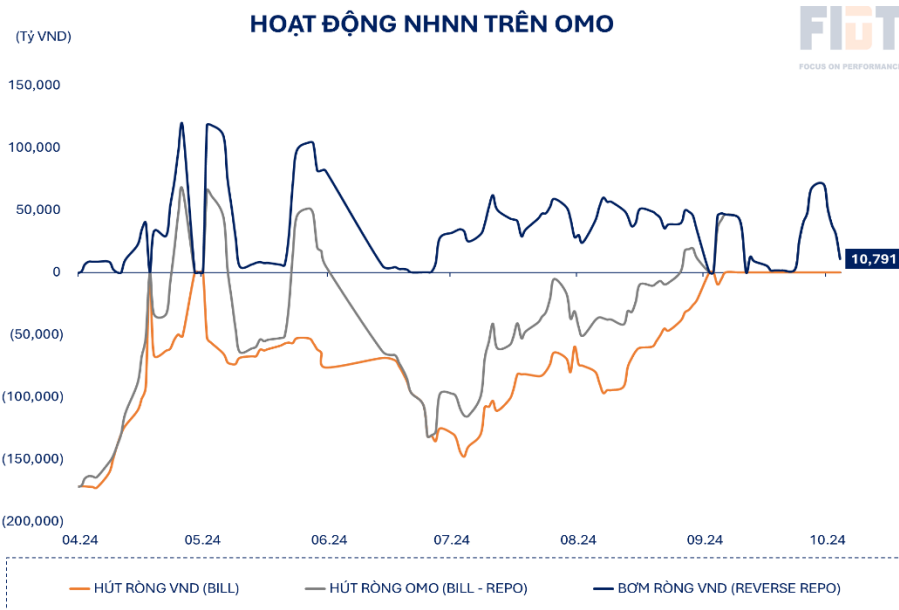
HÌNH 7: LÃI SUẤT INTERBANK ỔN ĐỊNH 3.5% - 4.0%



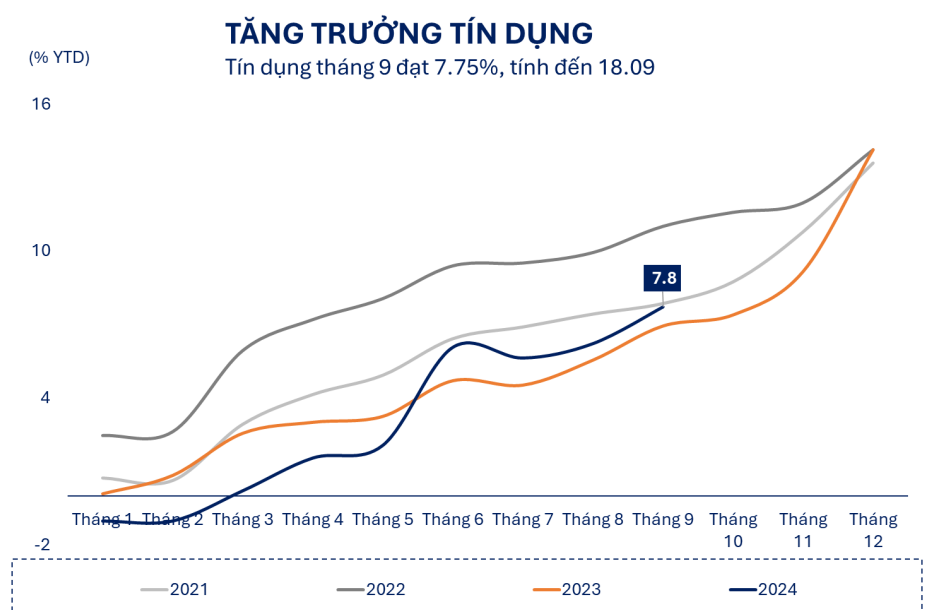
HÌNH 8: LỢI SUẤT TPCP ỔN ĐỊNH VÙNG ĐÁY LỊCH SỬ 2.5% - 2.7%



HÌNH 9: NHNN GIẢM HOẠT ĐỘNG TRÊN THỊ TRƯỜNG OMO



HÌNH 10: TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG ĐẾN QUÝ 3 CHỈ ĐẠT 7.8%



BẢNG 4: FIDT DỰ PHÓNG LÃI SUẤT - TỶ GIÁ VIỆT NAM 2024

	6/10/2024	31/12/2024
LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG 1 THÁNG	4.0	4.0 - 4.5
LÃI SUẤT TIẾT KIỆM 6 THÁNG	4.5 - 5.0	4.5 - 5.0
LÃI SUẤT TIẾT KIỆM 12 THÁNG VCB	4.6	4.8 - 5.0
TỶ GIÁ USD/VND LIÊN NGÂN HÀNG	24,756	24,500 - 24,700
TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG (% YTD)	7.8	11.0 - 13.0

BÁO CÁO KHÁC

LOẠI BÁO CÁO	TÊN BÁO CÁO	NGÀY CẬP NHẬT	QUAN ĐIỂM CHUNG	LINK
BÁO CÁO TUẦN	TUẦN 09 - 13/09/2024	08/09/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	TUẦN 02- 06/09/2024	03/09/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	TUẦN 26 - 30/08/2024	25/08/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
BÁO CÁO THÁNG	THÁNG 9 - CƠ HỘI VƯỢT THÁCH THỨC	15/09/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	THÁNG 7 - ĐIỂM XOAY CHIỀU	17/07/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	THÁNG 6 - VƯỢT THỬ THÁCH ĐÓN THÀNH CÔNG	17/06/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
BÁO CÁO NGÀNH	NGÂN HÀNG - TRIỂN VỌNG 2H.2024	10/08/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	BẤT ĐỘNG SẢN - BÁO CÁO NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN 2H.2024	22/08/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	CHỨNG KHOÁN - CẬP NHẬT KQKD 1H.2024, TRIỂN VỌNG CUỐI NĂM 2024	10/08/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
BÁO CÁO CỔ PHIẾU	HDG - PHỤC HỒI TỪ ĐÁY	23/08/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	SHB - ĐÓNG ĐẦU CHU KỲ MỚI	02/07/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	PDR - TÍCH LŨY CHỜ THỜI CƠ	24/06/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	SRF - SẴN SÀNG ĐÓN CƠ HỘI	02/07/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	STK - ĐÓN ĐẦU LÀN SÓNG DỆT MAY PHỤC HỒI	11/06/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	STB- GA CUỐI CỦA HÀNH TRÌNH	17/05/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm
	DBC- THIÊN THỜI ĐỊA LỢI "NHÂN ĐÀN"	17/05/2024	KHẢ QUAN	Xem thêm

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH FIDT

Đoàn Minh Tuấn – Trưởng phòng

Email: tuan.doan@fidt.vn

Số điện thoại: 093.385.7333

Nguyễn Vũ Trường Giang – Chuyên viên phân tích

Email: giang.nguyen@fidt.vn

Hà Kim Thành – Chuyên viên phân tích

Email: thanh.ha@fidt.vn

Nguyễn Viết Nhật – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 096.599.3323

Nguyễn Kim Dũng – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 038.991.3349

Võ Thanh Duy – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 091.285.7076

LƯU Ý NHÀ ĐẦU TƯ

Quý khách nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ.

Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT.

Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!

